

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600109073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31 tháng 12 năm 2015.*

Địa chỉ: Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3910217; Fax: 0210 3910249;

Website: www.duongsatvinhphu.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600109073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31 tháng 12 năm 2015.*

Địa chỉ: Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3910217; Fax: 0210 3910249;

Website: www.duongsatvinhphu.com

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0210 3910217; Fax: 0210 3910249

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	3
II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯƠNG SẮT VINH PHÚ.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	11
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn.....	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
9. Chính sách đối với người lao động	16
10. Chính sách cổ tức	16
11. Tình hình tài chính.....	17
12. Tình hình tài sản	20
13. Tình hình sử dụng đất đai	21
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	21
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	23
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	23
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	26
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	26
2. Thành viên Hội đồng quản trị.....	26
3. Ban kiểm soát.....	30
4. Ban giám đốc.....	33
6. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	38

2600
CÔ
CỔ
ĐƯƠNG
VINH
PHÚ

15
*

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty	12
Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu và cung cấp dịch vụ	13
Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015	14
Bảng 5: Cơ cấu trình độ lao động tại 30/06/2016	16
Bảng 6: Thời gian khấu hao các loại tài sản	Error! Bookmark not defined.
Bảng 7: Chi tiết các khoản thuế phải nộp	18
Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả.....	19
Bảng 9: Tình hình Công nợ phải thu	29
Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính	20
Bảng 11: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015	20
Bảng 12: Tình hình quản lý, sử dụng đất	21
Bảng 13: Kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017	21
Bảng 14: Thành viên Hội đồng quản trị	26
Bảng 15: Thành viên ban kiểm soát	30
Bảng 16: Thành viên Ban Giám đốc.....	33

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty: Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

CTCP: Công ty cổ phần

ĐHĐCD: Đại hội đồng cổ đông

ĐKGD: Đăng ký giao dịch

HĐQT: Hội đồng quản trị

NN: Nhà nước

VDL: Vốn điều lệ

LNST: Lợi nhuận sau thuế

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

VLXD: Vật liệu xây dựng

SXKD: Sản xuất kinh doanh

CT HĐQT: Chủ tịch hội đồng quản trị

HCCN: Hạn chế chuyển nhượng

XDCBDD: Xây dựng cơ bản dở dang

BCTC: Báo cáo tài chính

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú
- Tên chính thức: Công Ty Cổ Phần Đường Sắt Vĩnh Phú.
- Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch: VINH PHU RAILWAY JOINT STOCK COMPANY.
- Địa chỉ trụ sở chính: Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Vốn điều lệ đăng kí: 12.295.790.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 12.295.790.000 đồng
- Điện thoại: 0210 3910217 Fax: 0210 3910249.
- Website: www.duongSATvinhphu.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 26/04/2016
- Người đại diện theo pháp luật của công ty:
 1. Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 2. Trần Như Thắng – Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 2600109073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ cấp lần đầu ngày 03/12/2010 thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2015
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Quản lý, duy tu, sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật hệ thống cầu đường sắt, đảm bảo an toàn thông suốt trong mọi tình huống;
 - Thi công, lắp đặt, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mở rộng và xây dựng mới các công trình quy mô vừa và nhỏ thuộc đường sắt, đường bộ, đường thủy; Xây dựng công nghiệp, dân dụng và các công trình giao cắt với đường sắt; San lấp mặt bằng;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành bao gồm: Tà vẹt bê tông đường sắt, các kết cấu thép, phụ kiện đường sắt và các sản phẩm cơ khí

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: DSV
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 1.229.579 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Tổ chức ĐKGD là: 10.000 cổ phần phổ thông do Công đoàn của công ty nắm giữ, không được phép chuyển nhượng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ của Công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 09/09/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

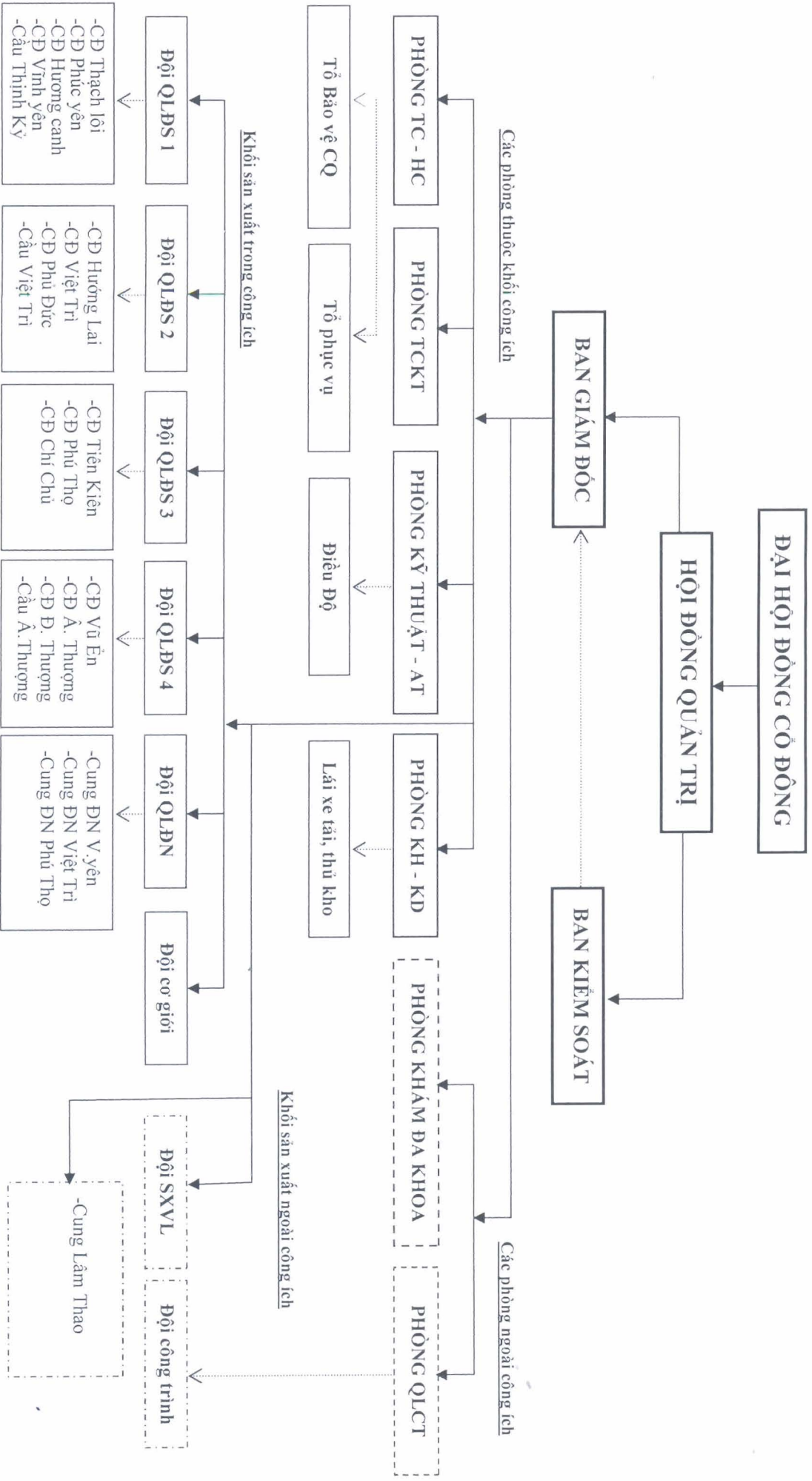
- Tiền thân của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú là Công vụ đoạn Việt Trì. Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, các tuyến đường sắt Hà Nội – Vinh, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Lạng Sơn bị phá hoại nay được khẩn trương khôi phục lại và đưa vào sử dụng. Ngày 22/12/1955, Tổng cục đường sắt ban hành Quyết định số 2127/QĐ-ĐS thành lập Công vụ đoạn Việt Trì, quản lý từ km 12 (bắc ga Yên Viên) đến km 160+500 (khu gian Yên Bái – Cổ Phúc) thuộc tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai dài 148,5 km;
- Từ năm 1964, Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Để ứng phó với tình hình phá hoại của địch, tháng 5/1965, Tổng cục đường sắt ban hành Quyết định số 1119 QĐ/TC thành lập 7 Đoạn quản lý Đường sắt, Công vụ Đoạn Việt Trì đổi tên là Đoạn Quản lý đường sắt 6, phạm vi quản lý bao gồm: Đường Việt Trì – Yên Viên – Thái Nguyên;
- Ngày 24/6/1966, Tổng cục đường sắt ban hành Quyết định số 129 TC/QĐ thành lập Đoạn cầu đường Hà Yên trên cơ sở Đoạn quản lý Đường sắt 6, quản lý đường sắt khu gian Đoạn Thượng – Yên Bái;
- Tháng 2/1979, Tổng cục đường sắt ban hành Quyết định số 105/TC-ĐS hợp nhất Đoạn cầu đường Hà Yên và Đoạn cầu đường Yên Lào thành Đoạn cầu đường Hà Lào, quản lý ĐS từ km 68+000 (Bạch Hạc) đến km 296 (Lào Cai);
- Tháng 10/1983, Tổng cục đường sắt ban hành Quyết định số 570 CB-TC tách đoạn cầu đường Hà Lào thành 2 Xí nghiệp: Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hoàng Liên Sơn và Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú. Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú quản lý từ km 29+00 – km 144+750;

- Ngày 20/3/2003, Bộ GTVT ban hành Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT về việc đổi tên các Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam thành các Công ty QLĐS. Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú đổi tên thành Công ty QLĐS Vĩnh Phú;
- Từ tháng 6/2010, Công ty QLĐS Vĩnh Phú được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên QLĐS Vĩnh Phú theo Quyết định số 717/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3898/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú;
- Ngày 07/12/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài với kết quả đấu giá như sau:
 - Số lượng cổ phần đấu giá: 61.479 cổ phần (chiếm 5% vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần bán được: 61.479 cổ phần
 - Giá đấu thành công cao nhất: 10.000 đồng/ 01 cổ phần
 - Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/ 01 cổ phần
 - Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/ 01 cổ phần
- Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 số 2600109073 cho Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú với số vốn điều lệ là 12.295.790.000 đồng

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Kể từ khi hoạt động theo hình thức CTCP, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT

PHÒNG TC - HC

PHÒNG TCKT

PHÒNG KỸ THUẬT - AT

PHÒNG KH - KD

PHÒNG KHÂM ĐA KHOA

PHÒNG QLCT

Tổ Bảo vệ CQ

Tổ phục vụ

Điều Độ

Lái xe tải, thủ kho

Khối sản xuất trong công ích

Khối sản xuất ngoài công ích

Đội QLDS 1

Đội QLDS 2

Đội QLDS 3

Đội QLDS 4

Đội QLĐN

Đội cơ giới

Đội SXVL

Đội công trình

- CD Thạch Lôi
- CD Phúc yên
- CD Hương canh
- CD Vinh yên
- Cầu Thịnh Kỳ

- CD Hương Lai
- CD Việt Trì
- CD Phú Đức
- Cầu Việt Trì

- CD Tiên Kiên
- CD Phú Thọ
- CD Chí Chủ

- CD Vư Ân
- CD Á. Thương
- CD D. Thương
- Cầu Á. Thương

- Cung ĐN V. yên
- Cung ĐN Việt Trì
- Cung ĐN Phú Thọ

- Cung Lâm Thao

Diễn giải:

- Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng, bao gồm:
 - ↓ Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - ↓ Phòng Kỹ thuật - An toàn;
 - ↓ Phòng Kế hoạch - Kinh doanh;
 - ↓ Phòng Tài chính - Kế toán.

- Các Đội Quản lý Đường sắt : 04 đơn vị, bao gồm:
 - ↓ Đội Quản lý Đường sắt 1;
 - ↓ Đội Quản lý Đường sắt 2;
 - ↓ Đội Quản lý Đường sắt 3;
 - ↓ Đội Quản lý Đường sắt 4.

- Các đội sản xuất khác, bao gồm:
 - ↓ Đội thi công cơ giới;
 - ↓ Đội Quản lý Đường ngang.

- Các cung cầu, cung đường, cung đường ngang: có 19 đơn vị

- Các đơn vị ngoài công ích bao gồm:
 - ↓ Phòng Quản lý công trình;
 - ↓ Phòng Khám đa khoa;
 - ↓ Đội sản xuất vật liệu;
 - ↓ Đội Công trình đường sắt;
 - ↓ Cung đường Lâm thao;
 - ↓ Cung đường Phù ninh.

❖ **Phòng Tổ Chức - Hành chính**

↓ **Chức năng**

- Là cơ quan giúp việc cho Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, đội, đơn vị trong Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc công ty.

↓ **Nhiệm vụ**

- Quản lý và hướng dẫn các phòng ban cơ quan Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cơ quan Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác tổ chức nhân sự của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc công ty giao.

❖ **Phòng Kỹ thuật - An Toàn**

⊕ **Chức năng**

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác Quản lý kỹ thuật KCHT đường sắt và công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

⊕ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất tại các đội định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty;
- Tổ chức nghiệm thu công tác bảo trì KCHT đường sắt và các công trình, sản phẩm khác;
- Phối hợp với các phòng nghiệp xây dựng định mức vật tư, định mức lao động, nhiên liệu trong nội bộ công ty;
- Trực tiếp hoặc phối hợp với đơn vị về quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các công trình và hạng mục công trình thi công thuộc các dự án do công ty đầu tư hoặc tại các gói thầu do công ty ký kết hợp đồng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kỹ thuật giám sát theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

⊕ **Chức năng**

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc lĩnh vực kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong công ty.

⊕ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì đường sắt định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất;
- Lập Hồ sơ thanh toán công trình, sản phẩm với các đối tác;
- Xây dựng kế hoạch; phương án giá cho công tác bảo trì đường sắt;
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư. Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch vật tư theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

⊕ **Chức năng**

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và quản lý cổ phần.

⊕ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty;
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn công ty, phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

❖ **Phòng khám đa khoa**

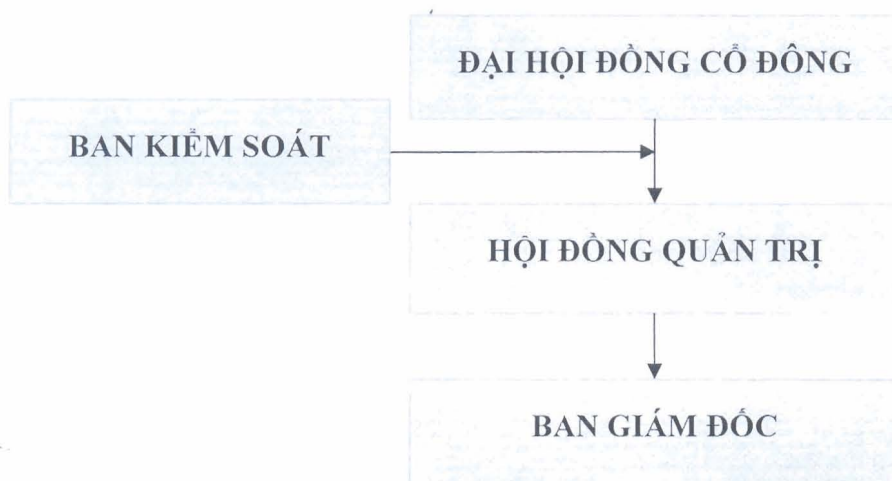
Tham mưu, giúp việc cho Công ty về các lĩnh vực sau:

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, quản lý sức khỏe cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty;
- Tổ chức khám bệnh ngoại trú BHYT cho CBCNV;
- Cùng phòng Tổ chức lao động và tổ chức Công đoàn tham mưu các vấn đề về an toàn vệ sinh lao động theo pháp lệnh Bảo hộ lao động.

❖ **Phòng quản lý công trình**

- Tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính;
- Tổ chức mời thầu (nếu có), tham gia đấu thầu các công trình;
- Lập hồ sơ, thủ tục các công trình để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức thi công;
- Tổ chức thi công các công trình ngoài SX chính;
- Trả lương cho người lao động, thanh quyết toán các công trình.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 03 (ba) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Ban Giám đốc**

Ban giám đốc có ba (03) thành viên (một Giám đốc và ba Phó giám đốc)

Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu nhiệm, là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ giao.

Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty trong việc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và uỷ quyền.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 09/09/2016**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên Cổ đông	Giấy CN ĐKKD/ Số CMT	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	5200152471	627.085	6.270.850.000	51
2	Nguyễn Việt Anh	130752211	157.133	1.571.330.000	12,78
3	Trần Như Thắng	131012469	156.766	1.567.660.000	12,75
	Tổng cộng		940.984	9.409.840.000	76,53

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 09/09/2016)

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/09/2016.**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	301	1.229.579	12.295.790.000	100
1	Tổ chức	02	637.085	6.370.850.000	51,81
2	Cá nhân	299	592.094	5.920.940.000	48,19
II	Nước ngoài	-	-	-	0
III	Cổ phiếu Quỹ				
	Tổng cộng	301	1.229.579	12.295.790.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 09/09/2016)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

• **Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam**

- Giấy chứng nhận đăng ký số 5200152471, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27/06/2014 tại Sở KHĐT Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ: Số 118 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành-nghề kinh doanh chính:

- ⊕ Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
 - ⊕ Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;
 - ⊕ Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - ⊕ Điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;
 - ⊕ Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
 - ⊕ Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và sản phẩm cơ khí.
- Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
 - **Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ** (tại thời điểm 30/06/2016): nắm giữ 627.085 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ
 - **Công ty con:**
Không có
 - **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**
Không có
 - **Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với:**
Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ công ích và ngoài công ích. Mảng hoạt động cung cấp dịch vụ công ích bao gồm các công việc sửa chữa, duy tu đường sắt theo các hợp đồng kinh tế với Tổng công ty đường sắt Việt Nam. Mảng hoạt động cung cấp dịch vụ ngoài công ích chủ yếu là các hợp đồng xây dựng công nghiệp, dân dụng và các công trình giao cắt với đường sắt, san lấp mặt bằng.

Doanh thu hoạt động công ích từ hoạt động sửa chữa, duy tu đường sắt ghi nhận dựa trên cơ sở xác nhận của Ban cơ sở quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt và Tổng Công ty đường sắt Việt Nam về khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá sửa chữa theo hợp đồng kinh tế giữa hai bên. Doanh thu từ khối công ích đến từ việc duy tu, bảo dưỡng các cung đường có tuyến đường sắt đi qua do Công ty quản lý: cung đường Thạch Lỗi, cung đường Phúc Yên, cung đường Hương Canh, cung đường Vĩnh Yên, cung đường Hướng Lại, cung đường Việt Trì, cung đường Phú Đức,... Ngoài ra các hoạt động tạo doanh thu khác của công ty trong các lĩnh vực ngoài công ích đến từ việc sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu thép chuyên ngành bao gồm: Tà vẹt bê tông đường sắt, các kết cấu thép, phụ kiện đường sắt và các sản phẩm cơ khí; xây dựng công nghiệp, dân dụng và các công trình giao cắt với đường sắt.

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2014, 2015 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ công ích	56.210	59,62	62.130	54,18
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ ngoài công ích	38.065	40,38	52.541	45,82
Tổng doanh thu		94.275	100	114.671	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn

Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm năm 2015/2014
1	Tổng giá trị tài sản	267.826.682.832	129.767.652.487	(51,55)%
2	Vốn chủ sở hữu	11.386.845.657	12.295.790.000	7,98%
3	Doanh thu thuần	94.275.702.056	114.671.957.410	21,63%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.846.403.558	2.003.118.162	8,50%
5	Lợi nhuận khác	(229.294.889)	(202.860.162)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	1.617.108.669	1.800.258.000	11,32%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.250.756.870	1.392.818.022	11,36%
8	Giá trị sổ sách	-	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Do quá trình định giá lại tài sản để tiến hành cổ phần hóa, các tài sản cố định trước đây giữ hộ Tổng công ty đường sắt Việt Nam bao gồm: hệ thống cầu, đường, ghi, công, nhà ga, kho bãi, xe ga, điểm gác chắc được trả lại Tổng công ty mà không được tính vào tài sản công ty trong giai đoạn tiếp theo với giá trị 164.291.150.000 VND.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 31/12/2015, vì vậy từ năm 2016 Công ty mới tiến hành chia cổ tức và không tính toán giá trị sổ sách trong giai đoạn năm 2014 và 2015.

Báo cáo kiểm toán độc lập số 65/2016/BCKT-BDO do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành ngày 11 tháng 03 năm 2016 đã nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ về BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP đường sắt Vĩnh Phú như sau:

“Công ty đang ghi nhận toàn bộ các khoản chi phí phát sinh của công trình “Khắc phục chống bão lũ năm 2012”, công trình “Sửa chữa lớn cống km78” đã ghi nhận doanh thu từ năm 2012 trên khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 141) trên Bảng cân đối kế toán mà chưa thực hiện kết chuyển vào chi phí trong năm với số tiền là 1.404.758.460 đồng. Việc ghi nhận như vậy là không tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Nếu thực hiện kết chuyển vào chi phí thì khoản mục “Hàng tồn kho” và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm đi số tiền tương ứng

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ đang thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, triển khai một số chính sách đối với thị trường bất động sản, phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch...Điều đó tạo nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm của Công ty. Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện có tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

Công ty có truyền thống 60 năm trưởng thành và phát triển; hoạt động kinh doanh trong ngành xây dựng, đặc biệt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ gấp; Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương. Chủ trương phát triển ngành đường sắt giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 của Chính phủ đã mở ra một thị trường lớn trong lĩnh vực lập các dự án đầu tư xây dựng. Chủ trương trên tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các chủ đầu tư, thực hiện triển khai công việc kinh doanh mũi nhọn hiện nay của Công ty là xây dựng các công trình đường sắt.

Công ty với mô hình tổ chức mới, tạo nguồn động lực mới mở rộng lĩnh vực hoạt động và đối tượng khách hàng, phát huy hết-tiềm năng và thế mạnh của Công ty. Người lao động phát huy quyền làm chủ doanh nghiệp, quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với sự phát triển của doanh nghiệp. Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh. Khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần sẽ giúp Công ty thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

8.2. Triển vọng phát triển ngành:

Đường sắt là một trong những ngành công nghiệp lâu đời nhất của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước được phản ánh qua khả năng chuyên chở, chất lượng chuyên chở, cũng như triển vọng mạng lưới đường sắt thống nhất và thông suốt của quốc gia đó.

Trong tương lai, chắc chắn vận tải đường sắt Việt Nam sẽ đảm nhiệm chuyên chở một khối lượng hàng hóa XNK và hàng hóa nội địa lớn hơn nhiều. Ngoài ra, trong tương lai vận tải đường sắt Việt Nam còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển dịch vụ chuyên chở hàng hóa quá cảnh, khi tuyến đường sắt liên vận xuyên Á và mạng đường sắt Á – Âu được hoàn thành.

9. Chính sách đối với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty đã thực hiện các chính sách

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.
- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Bảng 5: Cơ cấu trình độ lao động tại 30/06/2016

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	73	14,0%
2	Cao đẳng, trung cấp	56	10,7%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	394	75,3%
Tổng số		523	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

• Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Mức lương lao động bình quân năm 2014: 5.400.000 đồng/người/tháng

Mức lương lao động bình quân năm 2015: 6.000.000 đồng/người/tháng

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Công ty mới hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2016 nên chưa tiến hành chia cổ tức trong năm 2014 và 2015

11. Tình hình tài chính

• Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định của Công ty được chia thành 2 nhóm: Nhóm 1 phục vụ cho hoạt động công ích, nhóm 2 phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. TSCĐ hữu hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

Bảng 6: Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Tài sản cố định	Thời Gian
Nhóm TSCĐ hữu hình nhóm 1: Nhà cửa, vật kiến trúc	10-30 năm
Nhóm TSCĐ hữu hình nhóm 2: Nhà cửa, vật kiến trúc	15-23 năm
Máy móc thiết bị	08-10 năm
Phương tiện vận tải	07-09 năm
Thiết bị quản lý	06-08 năm

Nguồn: Báo cáo TC kiểm toán 2015 của Công ty cổ phần đường sắt Vinh Phú

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

• Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 7: Chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	1.457.169.091	3.714.978.809
Thuế thu nhập doanh nghiệp	236.820.888	407.439.978
Thuế thu nhập cá nhân	15.089.095	23.400.565
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	19.533.289	6.790.182
Tổng	1.728.612.363	4.152.609.534

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của CTCP Đường sắt Vĩnh Phú

- Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

- Tình hình công nợ phải trả**

Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
NỢ PHẢI TRẢ	92.148.687.175	117.471.862.487
I. Nợ ngắn hạn	89.358.321.418	117.439.862.487
1. Phải trả người bán	32.291.215.060	44.720.003.123
2. Người mua trả tiền trước	16.332.872.256	11.069.644.091
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.728.612.363	4.152.609.534
4. Phải trả người lao động	12.552.133.148	11.631.802.577
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.409.260.548	20.825.720.970
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.452.565.641	3.325.711.026
7. Phải trả ngắn hạn khác	10.591.662.402	21.714.371.166
II. Nợ dài hạn	2.790.365.757	32.000.000

1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	46.000.000	32.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	2.744.365.757	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

- **Tình hình công nợ phải thu**

Bảng 9: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	33.682.822.147	40.479.023.338
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30.226.921.905	36.492.970.851
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	581.583.790	725.625.818
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4.. Phải thu ngắn hạn khác	2.874.316.452	3.260.426.669
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	356.380.097	246.973.055
Tổng cộng	34.039.202.244	40.725.996.393

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.693.104.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	1.693.104.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán của Công ty Cổ phần năm 2015 Đường sắt Vĩnh Phú

- **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,03	0,78

- Hệ số thanh toán nhanh (= (TSLD - Hàng tồn kho) / Nợ NH)	Lần	0,44	0,41
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,34	0,91
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,52	9,55
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	Lần	1,90	2,20
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	0,35	0,58
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,33%	1,21%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,98%	11,76%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	0,47%	0,70%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động Kinh Doanh / Doanh thu thuần	%	1,96%	1,75%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

12. Tình hình tài sản

Bảng 11: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	20.461.758.297	12.298.054.510	8.163.703.787
Nhà cửa vật kiến trúc	10.264.648.297	6.922.935.761	3.341.712.536
Máy móc, thiết bị	3.592.325.000	1.930.802.137	1.661.522.863
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.926.792.000	3.149.490.367	2.777.301.633
Thiết bị, dụng cụ quản lý	677.993.000	294.826.245	383.166.755
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	20.461.758.297	12.298.054.510	8.163.703.787

Nguồn: BCTC năm 2015 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

13. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 12: Tình hình quản lý, sử dụng đất

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	10.380	Trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú	Làm việc	Đất thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý

Nguồn: Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch năm 2016 (*)	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016
1	Vốn điều lệ	12.295.790.000	-	12.295.790.000	-
2	Doanh thu thuần	113.790.295.000	-	136.023.981.000	19,53%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.708.965.000	-	2.103.872.000	23,12%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.367.172.000	-	1.683.098.000	23,12%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,20%	-	1,24%	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	11,12%	-	13,70%	-
7	Cổ tức	6,5%	-	6,5%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú)

(*) Công ty mới chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2016; vì vậy trong năm đầu tiên, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại, do đó kế hoạch kinh doanh năm 2016

thấp hơn kết quả kinh doanh năm 2015. Tuy nhiên, Công ty cũng đặt mục tiêu tăng trưởng đều đặn trong các năm tiếp theo và nỗ lực hết sức để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

- Trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ đang thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, triển khai một số chính sách đối với thị trường bất động sản, phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch... Điều đó tạo nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm của Công ty. Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện có tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương. Chủ trương phát triển ngành đường sắt giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 của Chính phủ đã mở ra một thị trường lớn trong lĩnh vực lập các dự án đầu tư xây dựng. Chủ trương trên tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các chủ đầu tư, thực hiện triển khai công việc kinh doanh mũi nhọn hiện nay của Công ty là xây dựng các công trình đường sắt.

- Khi Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình mới, tạo nguồn động lực mới mở rộng lĩnh vực hoạt động và đối tượng khách hàng, phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của Công ty. Người lao động có cơ hội phát huy quyền làm chủ doanh nghiệp, quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với sự phát triển của doanh nghiệp. Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh. Khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần sẽ giúp Công ty thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Công ty có truyền thống 60 năm trưởng thành và phát triển; hoạt động kinh doanh trong ngành xây dựng, đặc biệt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ gấp; Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì Kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Các năm đầu sau cổ phần hoá thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề truyền thống. Trước mắt tập trung các ngành nghề truyền thống của công ty như: Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt; Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, công trình thủy lợi, công trình dân dụng. Ngoài ra, Công ty cũng hướng đến mảng hoạt động kinh doanh các dịch vụ ngoài công ích: Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành; Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá. Từng bước thâm nhập thị trường mở thêm các ngành nghề kinh doanh liên quan khác.

- Các dự án Công ty đã và đang thực hiện bao gồm:

+ Dự án thi công lắp đặt di chuyển máy bốc than Công ty Tuyên than Cửa Ông – TKV, tổng giá trị hợp đồng là 20,9 tỷ đồng:

Giai đoạn 1: Đã hoàn thành vào tháng 5/2016

Giai đoạn 2: Dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2017

+ Dự án xây dựng nhánh đường sắt đôi chuyên dụng từ ga Hương Canh vào nhà máy Công ty cổ phần Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc, tổng giá trị hợp đồng là 2,1 tỷ đồng: hoàn thành vào tháng 7/2016.

+ Dự án duy tu sửa chữa đường sắt Công ty cổ phần Supe Phốt phát và hóa chất Lâm Thao, tổng giá trị dự án là 9 tỷ đồng: dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2016.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

• Mục tiêu

- Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Công ty đề ra mục tiêu thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông.

- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.

- Đa dạng hóa hình thức nhận thầu thi công trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.

- củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong nhận thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có và có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

• Chiến lược phát triển

- Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc, theo định hướng cụ thể như sau:

↓ Công ty sẽ phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ mviệc sử dụng và phát triển nguồn vốn của Công ty tại các đơn vị.

↓ Nâng cao phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy, mối quan hệ theo chiều dọc, điều hành thống nhất từ trên xuống dưới (giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc).

- Thực hiện định hướng đầu tư phát triển đối với các đơn vị của Công ty trên cơ sở ổn định cơ cấu tổ chức, ngành nghề kinh doanh, sắp xếp đầu tư phát triển nguồn vốn, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực máy móc thiết bị phát triển thị trường theo hướng chuyên ngành để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng một cơ chế hợp lý để khuyến khích các đơn vị trực thuộc sản xuất năng động hơn, chủ động hơn trong công tác tìm kiếm việc làm.

• **Một số biện pháp triển khai cơ bản:**

a) ***Về hoạt động sản xuất kinh doanh***

Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh được dựa trên cơ sở chiến lược chung của tòa ngành đường sắt mà Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng để xây dựng chiến lược cho đơn vị đúng đắn, sáng suốt trong hoạt động quản lý, bảo trì đường sắt và xây dựng các công trình khác, Phân loại thị trường và khách hàng chính xác, trên cơ sở đó có những chính sách chăm sóc khách hàng một cách hợp lý và hiệu quả. Phổ biến, giáo dục mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ đến từng đơn vị, từng CBCNV để CBCNV của Công ty nhận thức được đúng đắn và có thái độ phục vụ khách hàng tốt nhất.

b) ***Về công tác tổ chức lao động***

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ chú trọng dành kinh phí đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty về nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Công ty luôn xác định yếu tố con người là then chốt quyết định sự phát triển ổn định của quản trị kinh doanh. Dựa trên ngành nghề kinh doanh và những mục tiêu, Công ty sẽ xây dựng chiến lược phát triển của mình, tạo cơ sở để xác định đúng nhu cầu nhân lực, từ đó xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu chiến lược của Công ty và phát triển nguồn nhân lực giúp người lao động hoàn thành công việc được giao và nâng cao trình độ bản thân; Xây dựng và áp dụng các hình thức đào tạo với các chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo thích hợp như sau: đào tạo tại nơi làm việc, đào tạo ngoài nơi làm, tại các trường đại học và các trường dạy nghề, các lớp huấn luyện nâng cao tay nghề và nâng cao năng lực cho quản trị.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho phong trào thi đua sản xuất, tự học hỏi nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

- Không ngừng bổ sung cán bộ có năng lực, trẻ tuổi để nhanh chóng xây dựng được một đội ngũ cán bộ cho Công ty có đủ trình độ năng lực về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học có tinh thần làm việc tốt.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động để đưa ra mức thù lao hợp lý; xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc và có chính sách bán thêm cổ phần cho những người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao gắn bó làm việc lâu dài ở Công ty theo quy định của Luật Lao động và chính sách tiền lương của Nhà nước hiện hành cũng như Quy chế của Công ty.

- Tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội cho người lao động như tham quan nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

c, Về công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, giữ mức cân đối giữa vốn dài hạn và vốn ngắn hạn, đảm bảo vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và dành cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất, giảm thiểu rủi ro về tài chính.

- Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản không hỏng, không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu về kỹ thuật và không có khả năng sinh lời để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, có biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động.

- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần để đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao; gắn kết giữa quyền lợi và nghĩa vụ.

- Thực hiện công tác tài chính công khai minh bạch, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.

d, Về công tác đầu tư

- Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, bảo trì KCHT đường sắt do đó sản phẩm làm ra có chất lượng và đảm bảo an toàn chạy tàu, ảnh hưởng trực tiếp tới việc tính toán mức đầu tư cho dự án và chất lượng công trình. Để có sản phẩm đạt chất lượng ngoài yếu tố con người thì trang thiết bị máy móc phục vụ cho thi công rất quan trọng. Với nhận thức sâu sắc đó, Công ty sẽ chú trọng công tác đầu tư trang thiết bị máy đồng bộ hiện đại, phù hợp với tình hình công việc trong từng giai đoạn cụ thể; Cập nhật chuyển giao công nghệ thi công tiên tiến để phục vụ tốt hơn nữa trong công tác sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Chủ trương của Công ty sau cổ phần hóa sẽ huy động vốn từ nhiều nguồn lực để đầu tư mua sắm thiết bị máy móc để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm sức lao động.

e, Về công tác nghiên cứu khoa học

- Xây dựng quy trình công nghệ hợp lý hóa sản xuất;

- Chú trọng nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất;

- Chuẩn hóa thống nhất hệ thống phần mềm kế toán. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ của Công ty; sử dụng các sản phẩm điện tử, mạng thông tin nội bộ để quản lý kinh doanh tiết kiệm, có hiệu quả, an toàn, nhanh chóng và chính xác cao. Khai thác triệt để mạng công nghệ thông tin điện tử để thu thập thông tin và quảng bá hình ảnh của Công ty.

- Tiết kiệm chi phí: Rà soát từng bộ phận sản xuất, sử dụng lao động hợp lý, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý.

g, Về phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ

- Tiếp tục đẩy mạnh và nêu cao tinh thần đoàn kết tương thân tương ái của người Công nhân đường sắt để tạo sức mạnh, vượt mọi khó khăn xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 14: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

2. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Nguyễn Việt Anh	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	27/11/1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	130752211 cấp ngày 09/01/2008
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
-Điện thoại	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1988 đến tháng 12/1989	CN Đội đại tu đường sắt, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1993	Kỹ thuật viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/1994 đến tháng 12/2000	Trưởng phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt

	Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2001 đến tháng 9/2003	Phó Giám đốc, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 10/2003 đến tháng 12/2008	Phó Giám đốc, Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 5/2012 đến tháng 12/2015	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	157.133 cổ phần chiếm 12,78% VDL
- Số cổ phần đại diện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ:	313.543 cổ phần – chiếm 25,50% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ :	Vợ: Phạm Thị Hồng Vi sở hữu 2.221 cổ phần chiếm 0,18% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	30/6/1962
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	131012469 cấp ngày 02/10/2007
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1988	Thực tập tại Đội đại tu đường sắt, Xí nghiệp QL

	Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/1989 đến tháng 8/1992	Kỹ thuật viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 9/1992 đến tháng 02/1997	Bí thư Đoàn thanh niên, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 3/1997 đến tháng 11/1998	Phó phòng Kế hoạch-Vật tư, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 12/1998 đến tháng 3/1999	Phó phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 4/1999 đến tháng 6/2000	Phó phòng Kế hoạch-Vật tư, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 7/2000 đến tháng 11/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 12/2007 đến tháng 11/2015	Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 12/2015 đến tháng 31/12/2015	Giám đốc, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	156.766 cổ phần chiếm 12,75% VDL
- Số cổ phần đại diện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ:	313.542 cổ phần – chiếm 25,50% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Nguyễn Văn Bình	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam

- Ngày sinh:	02/12/1966
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	130813954 cấp ngày 08/7/2018
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1985 đến tháng 12/2000	công nhân duy tu cầu Việt Trì, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2001 đến tháng 9/2002	Nhân viên Đội thanh tra Giao thông Đường sắt, Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 10/2002 đến tháng 01/2014	Giám sát viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 02/2014 đến tháng 3/2015	Phó phòng Kỹ thuật & ATGTĐS, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 4/2015 đến tháng 7/2015	Phó phòng Tổ chức lao động, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 8/2015 đến tháng 12/2015	Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng tổ chức Hành Chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.563 cổ phần chiếm 0,21% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ban kiểm soát

Bảng 15: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bùi Trọng Dũng	Trưởng ban kiểm soát
Trần Văn Dự	Thành viên ban kiểm soát
Giang Tiến Duy	Thành viên ban kiểm soát

1. Ông Bùi Trọng Dũng	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01 tháng 03 năm 1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	130928905 Ngày cấp: 16/7/2011
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 15 Phố Minh Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1992 đến tháng 9/1993	Công nhân Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 09/1993 đến tháng 3/2000	Nhân viên – Phòng TCKT Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 03/2000 đến tháng 01/2002	Nhân viên - Phòng Kế hoạch Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2002 đến tháng 05/2008	Nhân viên – Phòng Tài chính Kế toán Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 05/2008 đến tháng 09/2011	Phụ trách kế toán –Xí nghiệp Xây lắp vật liệu Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 09/2011 đến tháng 06/2012	Nhân viên - Phòng Kế hoạch Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 06/2012 đến tháng 12/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty QLĐS Vĩnh Phú

Từ tháng 01/2016 – đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	1.965 cổ phần chiếm 0,16% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không



2. Ông Trần Văn Dự	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01 tháng 11 năm 1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	132116281 Ngày cấp: 02/03/2010
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 26, tổ 4, phố Tân Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 11/1997 đến 11/1998	Kế toán Xí nghiệp khai thác chất đốt và vật liệu xây dựng Việt Trì
Từ tháng 11/1998 đến 7/1999	Kế toán phân xưởng, Công ty đường Sơn Dương Tuyên Quang
Từ tháng 7/1999 đến 4/2015	Nhân viên Kế toán, Công ty Quản lý đường sắt Vĩnh Phú



Từ tháng 4/2015 đến 9/2015	Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Quản lý đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 10/2015 đến 12/2015	Nhân viên phòng Quản lý công trình, Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên phòng Quản lý công trình, Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Quản lý công trình
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	1.367 cổ phần chiếm 0,11% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông Giang Tiến Duy	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	16 tháng 05 năm 1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	131496941 Ngày cấp: 01/3/2014
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	tổ 11B – phố Long Châu Sa – phường Thọ Sơn – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 2-2006 đến tháng 7-2006	Công nhân tại Cung đường Việt Trì

Từ tháng 7-2006 đến tháng 8-2012	Nhân viên phòng Kỹ thuật&Giám sát an toàn
Từ tháng 8-2012 đến tháng 02-2014	Nhân viên phòng Kế hoạch
Từ tháng 02-2014 đến tháng 12-2015	Nhân viên phòng Quản lý công trình
Từ tháng 01-2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường sắt Vĩnh phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	769 cổ phần chiếm 0,06% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Ban giám đốc

Bảng 16: Thành viên Ban Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Trần Như Thắng	Giám đốc
Trần Thanh Tâm	Phó Giám đốc
Trần Ngọc Thăng	Phó Giám đốc
Phạm Xuân Tú	Phó Giám đốc

1. Ông Trần Như Thắng – Giám đốc: (Sơ yếu lí lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

2. Ông Trần Thanh Tâm	Chức vụ: Phó Giám Đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10 tháng 8 năm 1958
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	131496941 Ngày cấp: 01/3/2014
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	số nhà 8, tổ 1, phố Tân Xuân, phường Tân Dân,

	TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1975 đến tháng 8/1978	Học trường Trung cấp Đường sắt, khóa 26, ngành Đường sắt
Từ tháng 8/1978 đến tháng 9/1982	Bộ đội C2, D2, E89, Quân đoàn 29; Trung sĩ, A trưởng, UVBCH Liên chi đoàn D2, Bí thư chi đoàn C2
Từ tháng 10/1982 đến tháng 3/1986	Kỹ thuật viên đội Đại tu ĐS Vĩnh Phú, Bí thư chi bộ, UVBCH Đảng bộ tuyển ĐS Vĩnh Phú khóa I + II, phụ trách tuyên giáo. Quyền đội trưởng Đội ĐS Bãi Bằng (10/1985 – 3/1986)
Từ tháng 4/1986 đến tháng 3/1988	Đội phó Đội Đại tu ĐSVLP, Bí thư chi bộ, UVBCH Đảng bộ lâm thời Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 4/1988 đến tháng 4/1989	Học Trung cấp lý luận chính trị tại trường Đảng tỉnh Phú Thọ, Chi ủy viên lớp
Từ tháng 5/1989 đến tháng 11/1991	Bí thư Đoàn chuyên trách, UVBCH Đảng bộ khóa I (4/1989); 7/1989 bổ sung vào BTV ĐU; UVBCH Đảng bộ khóa II (10/1991); Thường trực Đảng ủy Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 12/1991 đến tháng 11/1998	UVBCH Đảng bộ khóa III, IV, Thường trực Đảng ủy chuyên trách, Phó bí thư chi bộ Cơ quan I
Từ tháng 12/1998 đến tháng 4/2000	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú, UVBCH Đảng bộ khóa V
Từ tháng 5/2000 đến tháng 5/2001	Đội trưởng đội Thanh tra giao thông đường sắt Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 6/2001 đến tháng 8/2008	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty QLĐS Vĩnh Phú, UVBCH Đảng bộ Công ty khóa VI, VII, VIII, phụ trách công tác Tuyên giáo Đảng ủy.
Từ tháng 9/2008 đến tháng 12/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú, Phó Bí thư Đảng ủy CT khóa IX, (6/2010); Bí thư chi bộ Cơ quan I đến 4/2010; Phó Bí thư Đảng ủy Công ty khóa X, (2015 – 2020)
Từ tháng 01/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú, Phó Bí thư Đảng ủy CT khóa X (2015 –

	2020)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	3.161 cổ phần chiếm 0,26% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông Trần Ngọc Thăng	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	ngày 18 tháng 5 năm 1963
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	135612016 Ngày cấp: 29/3/2010
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Khu phố 1- Thị trấn Hương Canh – Bình Xuyên – Vĩnh Phú
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1990 đến tháng 6/2000	công nhân duy tu cung cầu Thịnh Kỳ - Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 7/2000 đến tháng 6/2001	Cung trưởng cung cầu Thịnh Kỳ - Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 7/2001 đến tháng 8/ 2008	Chuyên viên phòng kỹ thuật – Công ty QLĐS Vĩnh Phú

Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2010	Giám đốc XN xây lắp – Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2013	Phó phòng kỹ thuật - Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2015	Trưởng phòng vật tư thiết bị - Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 - đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.136 cổ phần chiếm 0,17% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Ông Phạm Xuân Tú	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	02 tháng 7 năm 1982
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	131239645 Ngày cấp: 23/02/2004
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 18, phố Kiến Thiết, Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ
-Điện Thoại:	0210 3910217
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng cầu đường
-Quá trình công tác:	
Từ tháng 7/2006 đến tháng 11/2006	Công nhân Cung đường Việt Trì, Công ty QLĐS Vĩnh Phú

Từ tháng 12/2006 đến tháng 11/2008	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật, Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 12/2009 đến tháng 6/2010	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 6/2010 đến tháng 3/2013	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 4/2013 đến tháng 5/2015	Phó phòng Kế hoạch, Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2015	Trưởng phòng Quản lý công trình, Công ty TNHH MTV QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	684 cổ phần chiếm 0,06% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Hữu Tạo

Ông Nguyễn Hữu Tạo	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12-06-1958
Nơi sinh	Xã Thổ Tang- Huyện Vĩnh Tường – Tỉnh Vĩnh Phúc
Số chứng minh nhân dân	131550611
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 170 đường Hai Bà Trưng - P.Thọ Sơn - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0982 412 622

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1979 đến tháng 2/1983	Kỹ thuật viên Viện thiết kế Giao thông vận tải
Từ tháng 3/1983 đến tháng 10/1986	Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải
Từ tháng 11/1986 đến tháng 9/1988	Kỹ thuật viên Viện thiết kế Giao thông vận tải
Từ tháng 10/1988 đến tháng 7/1989	Kỹ thuật viên Xí nghiệp Quản lý đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 8/1989 đến tháng 12/1991	Cán sự định mức lao động XN Quản lý đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 1/1992 đến tháng 6/1993	Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Quản lý đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 7/1993 đến tháng 6/1994	Phó phòng Tài chính kế toán XN Quản lý đường sắt Vĩnh Phú
Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/1996	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 11/1996 đến tháng 10/2002	Trưởng phòng Tài chính kế toán XN QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 11/2002 đến tháng 3/2003	Kế toán trưởng Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2010	Kế toán trưởng Công ty QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 7/2010 đến tháng 12/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên QLĐS Vĩnh Phú
Từ tháng 01/2016 cho đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần đường sắt Vĩnh Phú
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu	3.076 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,25%/VĐL
Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

6. Kế hoạch tăng cường quản trị

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử:

- Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng. kế toán....

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực. kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Sau khi tiến hành cổ phần hóa, việc thay đổi nhân sự chủ chốt còn chưa thực sự phù hợp với các quy định hiện hành của Thông tư 121/2012/TT-BTC và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; vì vậy Công ty cam kết sẽ thay đổi các nhân sự này trong kỳ đại hội cổ đông gần nhất. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo. chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư. kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600109073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 31 tháng 12 năm 2015;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Phú Thọ, ngày tháng năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Việt Anh